|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI**  Luật số …/…/QH… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DỰ THẢO**

**LUẬT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá, bao gồm:

a) Tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

b) Tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm;

c) Tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

d) Tài sản kê biên để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

đ) Tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

e) Tài sản là nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật;

g) Tài sản khác mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Bước giá là khoản tiền tối thiểu hoặc khoản tiền tối thiểu và có tối đa hoặc khoản tiền cố định, do người có tài sản đấu giá quyết định và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đấu giá tài sản đối với từng cuộc đấu giá.”.

b) Bổ sung khoản 13 như sau:

“13. Cổng đấu giá tài sản quốc gia là hệ thống công nghệ thông tin do cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu giá tài sản xây dựng và quản lý nhằm mục đích thống nhất quản lý thông tin về đấu giá tài sản và đấu giá bằng hình thức trực tuyến.”.

c) Bổ sung khoản 14 như sau:

“14. Cuộc đấu giábao gồm cuộc đấu giá được thực hiện theo hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá, đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá, đấu giá trực tuyến và buổi công bố giá được thực hiện theo hình thức đấu giá bỏ phiếu gián tiếp.”.

d) Bổ sung khoản 15 như sau:

“15. Ngày làm việc đối với tổ chức đấu giá tài sản thực hiện việc niêm yết, thông báo công khai, nộp tiền đặt trước, tổ chức cuộc đấu giá là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu. Trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản làm việc vào ngày thứ bảy thì ngày thứ bảy được tính là ngày làm việc.”.

đ) Bổ sung khoản 16 như sau:

“16. Giờ hành chính đối với tổ chức đấu giá tài sản thực hiện việc niêm yết, thông báo công khai, bán, tiếp nhận hồ sơ, nộp tiền đặt trước là từ 8 giờ 00 đến 17 giờ 00.

3. Bổ sung khoản 5 vào Điều 6 như sau:

“5. Bảo đảm các nguyên tắc đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật áp dụng đối với từng loại tài sản đấu giá.”.

4. Bổ sung điểm e vào khoản 5 Điều 9 như sau:

“e) Nhận ủy quyền tham gia cuộc đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với cùng một tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia cuộc đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản mà những người này là người tham gia đấu giá tài sản đó.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Tốt nghiệp khóa đào tạo nghề đấu giá quy định tại Điều 11 của Luật này.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“**Điều 11. Đào tạo nghề đấu giá**

1. Người đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 của Luật này được tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá.

2. Thời gian khóa đào tạo nghề đấu giá là 06 tháng. Người thuộc trường hợp quy định tại Điều 12 Luật này thì được giảm một phần hai thời gian khóa đào tạo nghề đấu giá.”

3. Người hoàn thành khóa đào tạo nghề đấu giá được cơ sở đào tạo nghề đấu giá cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề đấu giá.”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

**“Điều 12. Người được giảm thời gian đào tạo nghề đấu giá**

1. Người đã là luật sư, công chứng viên, thừa phát lại có thời gian hành nghề từ 02 năm trở lên; người có thời gian làm công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp từ 10 năm trở lên.

2. Người đã là thẩm phán, kiểm sát viên, chấp hành viên.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 như sau:

“1. Người có giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề đấu giá được tập sự hành nghề đấu giá tại tổ chức đấu giá tài sản.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14 như sau:

“3. Người có Chứng chỉ hành nghề đấu giá được Sở Tư pháp cấp Thẻ đấu giá viên theo đề nghị của tổ chức đấu giá tài sản nơi người đó hành nghề. Thẻ đấu giá viên bị thu hồi khi đấu giá viên bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề đấu giá theo quy định tại Điều 16 của Luật này hoặc khi đấu giá viên không còn hành nghề tại tổ chức đấu giá tài sản đã đề nghị cấp Thẻ.

Chính phủ quy định chi tiết việc cấp, thu hồi Thẻ đấu giá viên.”.

10. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 16 như sau:

“Không hành nghề đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật này trong thời hạn 02 năm, trừ trường hợp bất khả kháng;”.

11. Bổ sung điểm 2 vào khoản 2 Điều 19 như sau:

“e) Tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ hành nghề đấu giá tài sản hàng năm;”.

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 22 như sau:

“2. Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng. Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản có thể là đấu giá viên.”.

13. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 23 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Những nội dung liên quan đến tổ chức, hoạt động, sáp nhập, hợp nhất, thay đổi trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, tạm ngừng hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.”.

b) Bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đấu giá tài sản đăng ký hoạt động là cơ quan có thẩm quyền thực hiện các thủ tục quy định tại khoản 4 Điều này.”.

14. Bổ sung điểm l vào khoản 1 Điều 24 như sau:

“l) Cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản cho cá nhân, tổ chức có tài sản thuộc sở hữu của mình theo quy định của pháp luật về dân sự;”.

15. Bổ sung khoản 1a sau khoản 1 Điều 26 như sau:

“1a. Trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thay đổi, doanh nghiệp đấu giá tài sản gửi thông báo chuyển địa chỉ trụ sở cho Sở Tư pháp nơi đã cấp giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp và gửi hồ sơ đăng ký hoạt động đến Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở mới. Hồ sơ đăng ký gồm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật này.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở mới cấp Giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp đấu giá tài sản và cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản quy định tại Điều 27 của Luật này; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật

Sở Tư pháp nơi đã cấp giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp ra quyết định hủy giấy đăng ký hoạt động đã cấp sau khi Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở mới cấp giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp đấu giá tài sản được cấp giấy đăng ký hoạt động công bố nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp quy định tại Điều 28 của Luật này.”.

16. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 29 như sau:

a) Bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Trường hợp chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản thay đổi nội dung đăng ký hoạt động về địa chỉ trụ sở, trưởng chi nhánh thì thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thay đổi, doanh nghiệp đấu giá tài sản gửi giấy đề nghị thay đổi đến Sở Tư pháp nơi chi nhánh của doanh nghiệp đăng ký hoạt động;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị thay đổi, Sở Tư pháp quyết định thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho chi nhánh có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.”.

b) Bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của doanh nghiệp do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới các hình thức khác thì thực hiện như sau:

a) Doanh nghiệp đấu giá tài sản gửi giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động đến Sở Tư pháp nơi chi nhánh của doanh nghiệp đăng ký hoạt động;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.”.

17. Sửa đổi, bổ sung điểm, khoản của Điều 34 như sau:

a) Bổ sung điểm k vào khoản 2 như sau:

“k) Quy định về giá trả hợp lệ, giá trả không hợp lệ, phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ;”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm thông báo công khai Quy chế cuộc đấu giá kèm theo thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia.”.

18. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 35 như sau:

“1a. Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 53 của Luật này, tổ chức đấu giá tài sản niêm yết việc đấu giá như sau:

a) Đối với tài sản là động sản thì tổ chức đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản ít nhất là 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá;

b) Đối với tài sản là bất động sản thì tổ chức đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản ít nhất là 05 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá.”.

19. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 38 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Tổ chức đấu giá tài sản bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở tổ chức đấu giá, trụ sở chi nhánh (nếu có), trụ sở của người có tài sản đấu giá và địa điểm khác theo thỏa thuận với người có tài sản đấu giá, trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 03 ngày làm việc, trừ trường hợp quy định tại khoản 26 Điều này. Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 53 Luật này thì tổ chức đấu giá tài sản bán hồ sơ tham gia đấu giá, tổ chức tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc.”.

b) Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 như sau:

“2a. Tổ chức đấu giá tài sản thu tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật. Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

a) Đơn đăng ký tham gia đấu giá;

b) Quy chế cuộc đấu giá;

c) Giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá do người có tài sản cung cấp.”

c) Bổ sung khoản 3a sau khoản 3 như sau:

“3a. Trường hợp pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá có quy định về yêu cầu, điều kiện đối với người tham gia đấu giá thì sau khi hết hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá quy định tại khoản 2 Điều này, tổ chức đấu giá tài sản chuyển hồ sơ tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá cho người có tài sản. Người có tài sản có trách nhiệm thẩm tra, xét duyệt điều kiện của người tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó và thông báo cho tổ chức đấu giá tài sản danh sách người đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá, trừ trường hợp quy định tại khoản 26 Điều này. Người có tài sản và tổ chức đấu giá có thể thỏa thuận về việc tổ chức đấu giá tài sản thực hiện việc thẩm tra, xét duyệt điều kiện của người tham gia đấu giá. Người đủ điều kiện tham gia đấu giá là người đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quyết định của người có tài sản và nộp tiền đặt trước theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 20 Điều này.

d) Bổ sung điểm e vào khoản 4 như sau:

“e) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột; công ty mẹ, công ty con, cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối cá nhân, tổ chức khác thông qua sở hữu, thâu tóm phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định khi đăng ký tham gia đấu giá trong cùng một tài sản đấu giá;”.

20. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 39 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước cho tổ chức đấu giá tài sản trong giờ hành chính, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày mở cuộc đấu giá 03 ngày làm việc. Tổ chức đấu giá tài sản không được sử dụng tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vào bất kỳ mục đích nào khác. Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 53 Luật này thì người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước cho tổ chức đấu giá tài sản trong thời hạn từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc.”.

b) Bổ sung điểm e vào khoản 6 như sau:

“Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

e) Trả giá dưới giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm; không trả giá trong trường hợp đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá hoặc hình thức bỏ phiếu gián tiếp.”.

21. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 40 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trường hợp đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật này bằng hình thức đấu giá trực tuyến thì tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đấu giá trực tuyến thông qua Trang thông tin đấu giá trực tuyến quốc gia và Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản.”.

b) Bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Chính phủ quy định chi tiết điểm d khoản 1 Điều này.”.

22. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 43 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Người tham gia đấu giá nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước hợp lệ thì được nhận phiếu trả giá và được hướng dẫn về cách ghi phiếu, thời hạn nộp phiếu trả giá và buổi công bố giá.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Người tham gia đấu giá trực tiếp bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc gửi phiếu qua đường bưu chính và được tổ chức đấu giá tài sản bỏ vào thùng phiếu. Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được bọc bằng chất liệu bảo mật, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu. Thời hạn nhận phiếu do tổ chức đấu giá tài sản quy định trong Quy chế cuộc đấu giá nhưng phải trước ngày công bố giá. Thùng phiếu phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá theo trình tự sau đây:

a) Thực hiện quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 1 Điều 41 của Luật này;

b) Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ;

c) Mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu.

d) Mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phiếu trả giá; tiến hành bóc từng phiếu trả giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất và công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.”.

c) Bổ sung khoản 5 như sau:

“Người có tài sản và tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận việc áp dụng hình thức đấu giá bỏ phiếu gián tiếp hoặc kết hợp hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.”.

d) Bổ sung khoản 6 như sau:

“Trong trường hợp đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá quy định tại Điều 42 Luật này và Điều này thì Quy chế cuộc đấu giá phải quy định các trường hợp phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ.”.

23. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 47 như sau:

a) Bổ sung điểm g vào khoản 1 như sau:

“Yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản dừng việc tổ chức đấu giá; đấu giá viên dừng cuộc đấu giá khi có quyết định hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, tạm dừng việc thi hành án để giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp đấu giá tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.”.

b) Bổ sung điểm e, điểm g, điểm h và điểm i vào khoản 2 như sau:

“e) Chịu trách nhiệm về việc xác định giá khởi điểm của tài sản đấu giá theo quy định pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đấu giá đó;

g) Bảo mật các tài liệu, thông tin liên quan trong quá trình lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, thẩm tra, xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá;

h) Tổ chức kiểm tra, theo dõi việc thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản đã ký với tổ chức đấu giá tài sản;

i) Bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật cho các bên liên quan nếu thiệt hại đó do lỗi của mình gây ra.”.

24. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 52 như sau:

“g) Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham gia cuộc đấu giá, hoặc có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá, hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ và ít nhất bằng giá khởi điểm trong trường hợp đấu giá tài sản quy định tại Điều 59 của Luật này.”.

25. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 57 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“Ngoài quy định về niêm yết việc đấu giá tài sản quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 35 của Luật này, tổ chức đấu giá tài sản phải thông báo công khai ít nhất hai lần trên hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia; mỗi lần thông báo công khai cách nhau ít nhất 02 ngày làm việc.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật này thì tổ chức đấu giá tài sản thông báo công khai một lần việc đấu giá tài sản trên hệ thống mạng đấu giá tài sản quốc gia.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Việc thông báo công khai quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện đồng thời với việc niêm yết đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật này. Việc thông báo công khai quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện đồng thời với việc niêm yết đấu giá tài sản quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật này.”.

26. Bổ sung Điều 59a vào sau Điều 59 như sau:

**59a. Quy định về đấu giá đối với một số loại tài sản đặc thù**

“1. Trong trường hợp đấu giá các tài sản sau đây thì thực hiện theo quy định tại Điều này:

a) Tài sản là quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư;

b) Tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

c) Tài sản là quyền sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện;

d) Tài sản là quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

e) Tài sản khác theo quy định của Chính phủ.

2. Người có tài sản đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận tiền đặt trước nhưng tối đa không quá ba mươi phần trăm giá khởi điểm của tài sản đấu giá. Trong trường hợp chưa xác định được giá khởi điểm của tài sản đấu giá thì tiền đặt trước được xác định theo quy định của pháp luật chuyên ngành áp dụng đối với loại tài sản đó.

3. Tổ chức đấu giá tài sản bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá không quá 10 ngày làm việc. Người có tài sản có trách nhiệm thẩm tra, xét duyệt điều kiện của người tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó và thông báo cho tổ chức đấu giá tài sản danh sách người đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá.

4. Trường hợp đấu giá tài sản quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thì áp dụng một trong các hình thức đấu giá sau:

a) Đấu giá theo số lượng tài sản được thực hiện qua giai đoạn xác định số lượng tài sản trúng đấu giá và giai đoạn xác định vị trí tài sản trúng đấu giá.

Trong giai đoạn xác định số lượng tài sản trúng đấu giá, người tham gia đấu giá đăng ký số lượng tài sản tại mỗi vòng theo bước giá xác định trước. Giai đoạn xác định số lượng tài sản trúng đấu giá kết thúc khi số lượng tài sản đăng ký mua của tất cả người tham gia đấu giá bằng hoặc ít hơn số lượng tài sản được đấu giá. Tại giai đoạn xác định vị trí tài sản trúng đấu giá, người trả giá tại vòng cuối cùng của giai đoạn xác định số lượng tài sản trúng đấu giá tiếp tục trả giá để chọn vị trí tài sản trúng đấu giá.

b) Đấu giá theo vị trí tài sản được thực hiện đồng thời đối với tất cả tài sản đấu giá. Người tham gia đấu giá được quyền thay đổi tài sản đấu giá ở các vòng trả giá khác nhau. Để tiếp tục duy trì quyền trả giá người tham gia đấu giá không phải là người trả giá cao nhất tại vòng trước đó phải trả giá cho tài sản đấu giá đã trả giá ở vòng trước đó hoặc trả giá cho tài sản đấu giá khác. Cuộc đấu giá kết thúc khi không còn người tham gia đấu giá nào trả giá hoặc không còn người tham gia đấu giá nào còn quyền trả giá đối với tất cả tài sản đấu giá.

5. Trường hợp sau khi trúng đấu giá mà người trúng đấu giá không ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không nộp tiền trúng đấu giá hoặc nộp không đúng thời hạn dẫn đến phải hủy quyết định công nhận kết quả đấu giá hoặc hủy giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá thì ngoài khoản tiền đặt cọc không được hoàn lại, người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp phạt cho người có tài sản theo thỏa thuận giữa người trúng đấu giá và người có tài sản đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Người trúng đấu giá thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này bị cấm tham gia đấu giá đối với loại tài sản mà mình bị hủy quyết định công nhận kết quả hoặc hủy giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá trong thời hạn 03 năm kể từ ngày quyết định hủy quyết định công nhận kết quả đấu giá có hiệu lực, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.”.

27. Sửa đổi, bổ sung điểm khoản 1 Điều 77 như sau:

“e) Xây dựng, quản lý và hướng dẫn sử dụng Cổng đấu giá tài sản quốc gia;”.

28. Bổ sung Điều 77a vào sau Điều 77 như sau:

“**Điều 77a. Trách nhiệm của tổ chức vận hành Cổng đấu giá tài sản quốc gia**

1. Quản lý và vận hành Cổng đấu giá tài sản quốc gia.

2. Bảo mật thông tin trong quá trình tổ chức đấu giá tài sản sử dụng Cổng đấu giá tài sản quốc gia để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

3. Cung cấp các dịch vụ hướng dẫn người có tài sản, tổ chức đấu giá tài sản thực hiện việc đấu giá trực tuyến và đăng ký, đăng tải thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia.

4. Lưu trữ thông tin phục vụ công tác tra cứu, theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

5. Thông báo công khai điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin của người sử dụng khi tham gia và thực hiện đấu giá trực tuyến.”.

29. Sửa đổi, bổ sung Điều 78 như sau:

Bổ sung điểm e khoản 2: “Quy định chi phí đăng tải thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, chi phí thông báo việc đấu giá tài sản trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng hệ thống mạng đấu giá trực tuyến quốc gia và các chi phí khác liên quan.”

30. Bãi bỏ, thay thế, bỏ từ, cụm từ tại một số điều khoản như sau:

a) Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 14.

b) Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 53.

c) Bãi bỏ điểm d và điểm e khoản 4 Điều 56.

d) Bỏ từ “chuyên” tại khoản 2 Điều 10 và điểm b khoản 1 Điều 14.

đ) Bỏ cụm từ “chỉ được tiến hành sau khi đã tổ chức cuộc đấu giá lần đầu nhưng không thành và” tại đoạn 1 khoản 1 Điều 49.

e) Thay thế cụm từ “tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu” thành “tài sản công” tại điểm a khoản 1 Điều 53;

g) Thay thế cụm từ “tài sản nhà nước” thành “tài sản công” tại khoản 2 Điều 3, điểm d khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 59 và khoản 5 Điều 72.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Luật này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ...

*Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa ...., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ...*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

**Vương Đình Huệ**